

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2017/HSST
Ngày: 27/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh – Cán bộ hưu trí huyện Tam Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Sương – Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Tam Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Huỳnh Long** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại **Trụ sở** Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với:

* **Bị cáo:** **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1947 tại xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Chạy xe honda khách; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị K (chết); Có vợ là Hồ Ngọc Đ và 04 con (lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1981); Anh chị em ruột có 03 người (lớn nhất sinh năm 1944, nhỏ nhất sinh năm 1955).

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Cụ **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1939 (chết ngày 08/5/2017).

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại là: Bà **Thạch Thị L**, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Khu Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Ông **Trần Tất N**, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu Q, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 06/5/2017 Nguyễn Văn P (đã có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 15/12/2004) điều khiển xe mô tô mang biển số 64K4- 6962 chạy một mình trên Quốc lộ Y, từ hướng thị xã B về T. Khi đến địa phận thuộc ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì va chạm với cụ Nguyễn Thị N đang đi bộ phía trước cùng chiều.

Hậu quả: Cụ Nguyễn Thị N được quần chúng nhân dân địa phương đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện T cấp cứu rồi chuyển đến Bệnh viện đa khoa Thành phố C điều trị. Đến ngày 08/5/2017 cụ N được người thân chở về nhà và tử vong cùng ngày, xe mô tô 64K4- 6962 hư hỏng nhẹ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Một xe mô tô mang biển số 64K4- 6962;
- Một giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy, biển số 64K4- 6962 (tên Lê Văn T) ;
- Một giấy phép lái xe số T812576 hạng A1 tên Nguyễn Văn P;
- Một mảnh nhựa màu đỏ, không rõ hình dạng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường được lập vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 07/5/2017 tại Quốc lộ F, thuộc địa phận ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long xác định đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là: Đường rải nhựa, chiều rộng mặt đường là 5m70, đoạn đường thẳng, mặt đường bằng phẳng, thông thoáng không có chướng ngại vật, đường hai chiều, không có dải phân cách cố định, không có vạch kẻ phân làn đường, không có biển báo hiệu, không có cọc tiêu, tình hình giao thông lúc xảy ra tai nạn bình thường.

Lấy mép đường bên phải hướng thị xã B sang hướng T làm mép đường chuẩn (lề chuẩn).

Điểm va chạm vào mép đường chuẩn là 0,63m, điểm va chạm đến nạn nhân là 1m23, nạn nhân vào mép đường chuẩn là 0,85m.

Tại biên bản xác định lỗi số: 11/XĐL- CSGT ngày 16/5/2017 của Đội Cảnh sát giao thông – Trật tự cơ động Công an huyện Tam Bình, kết luận như sau: Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do bị cáo Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô biển số 64K4- 6962 không chú ý quan sát để điều khiển phương tiện đảm bảo an toàn cho mình và cho người khác khi tham gia giao thông, vi phạm vào khoản 5 Điều 4 – Luật giao thông đường bộ năm 2008, có lỗi. Tại khoản 5 Điều 4 quy định: “Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác,

ng nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Cụ Nguyễn Thị N là người đi bộ đúng phần đường quy định không vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, không có lỗi.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 82/2017/TTh ngày 11/5/2017 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tụ máu ngoài và dưới màng cứng diện rộng.
- Giập não thùy thái dương trái.
- Phù não toàn bộ hai bán cầu đại não.
- Nứt xương thái dương phải thành nhiều đường tỏa nhánh.
- Tụ máu dưới da đầu lan tỏa diện rộng.
- Đồng tử hai bên co đều 2mm.

* Nguyên nhân tử vong của cụ Nguyễn Thị N là do chấn thương sọ não.

Đối với xe mô tô biển số 64K4- 6962 do anh Lê Văn T đứng tên đăng ký mô tô, xe máy. Vào năm 2007 anh T bán xe mô tô 64K4- 6962 cho cửa hàng xe máy N thuộc khu Q, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Sau đó anh Trần Tất Nh (chủ cửa hàng xe máy N) bán lại xe mô tô 64K4- 6962 cho bị cáo P nhưng chưa làm giấy sang tên. Xe mô tô biển số 64K4- 6962 khi xảy ra tai nạn giao thông không có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự.

Ngày 06/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình ra Quyết định trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P:

- Một xe mô tô mang biển số 64K4- 6962;
- Một giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy, biển số 64K4- 6962 (tên Lê Văn T);
- Một giấy phép lái xe số T812576 hạng A1, tên Nguyễn Văn P.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình nạn nhân Nguyễn Thị N có đại diện hợp pháp là bà Thạch Thị L (con ruột của cụ N) đã nhận tổng cộng số tiền là: 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) do bị cáo P bồi thường khắc phục hậu quả gồm các khoản: Tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác, bà Lộc không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 27/KSĐT ngày 08/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn P** về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên nêu quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202; Điều 60; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999: tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Do bị cáo phạm tội nhưng tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có công với cách mạng nên đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo pháp luật của người bị hại đã nhận số tiền bồi thường 50.000.000^d (năm mươi triệu đồng), không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời sau cùng.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ, lời khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 06/5/2017 trên Quốc lộ Y, thuộc địa phận ấp Đ, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Nguyễn Văn P (đã có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô mang biển số 64K4- 6962 chạy đi từ hướng thị xã B về T. Khi đến địa phận trên thì va chạm vào cụ Nguyễn Thị N đang đi bộ phía trước cùng chiều. Hậu quả: Cụ Nguyễn Thị N tử vong. Lỗi trong vụ tai nạn giao thông là do bị cáo Nguyễn Văn P điều khiển xe mô tô mang biển số: 64K4- 6962 không chú ý quan sát để điều khiển phương tiện đảm bảo an toàn cho mình và cho người khác khi tham gia giao thông. Vi phạm vào khoản 5 Điều 4 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn và hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông dẫn đến hậu quả làm chết một người và gây đau thương cho gia đình người bị hại không có gì bù đắp được. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường bằng phẳng, khô ráo, đường hai chiều, không có vạch kẻ đường, không có dải phân cách cố định, không có biển báo hiệu, không có cọc tiêu, không có chướng ngại vật, chiều rộng mặt đường 5,70m, tình hình giao thông lúc xảy ra tai nạn bình thường; điểm va chạm giữa xe mô tô biển số 64K4 – 6962 với người đi bộ

cách mép đường bên phải theo chiều đi của xe mô tô biển số 64K4 – 6962 do bị cáo Phát điều khiển (hướng B sang T) = 0,63m so với chiều rộng mặt đường 5,70m. Khi điều khiển, bị cáo P không chú ý quan sát để điều khiển phương tiện khi phía trước cùng chiều có cụ Nguyễn Thị N đang đi bộ dẫn đến xảy ra tai nạn giao thông. Cụ N đi đúng phần đường quy định, không vi phạm quy tắc giao thông đường bộ. Lỗi trong vụ tai nạn giao thông là của bị cáo. Bị cáo đã vi phạm vào quy tắc giao thông được quy định tại khoản 5 Điều 4 của Luật giao thông đường bộ: “*Người tham gia giao thông phải có ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành quy tắc giao thông, giữ gìn an toàn cho mình và cho người khác. Chủ phương tiện và người điều khiển phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc bảo đảm an toàn của phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”. Vì vậy, cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra.

Bên cạnh đó, bị cáo đã lớn tuổi, công việc chạy xe honda khách là nguy hiểm cho bản thân bị cáo và hành khách cũng như người tham gia giao thông. Bởi, việc lớn tuổi và sức khỏe kém dẫn đến xử lý các tình huống chậm nên cần cấm bị cáo hành nghề chạy xe honda khách 02 (hai) năm từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại khoản 5 Điều 202, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; bị cáo sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng; gia đình người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo đã lớn tuổi; chấp hành tốt quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú theo dõi, giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình người bị hại cụ Nguyễn Thị N là bà Thạch Thị L đã nhận xong số tiền bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm là 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bà L không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự như chi phí điều trị, tổn thất tinh thần... nên không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Ngày 06/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trả lại cho bị cáo

+ Một xe mô tô mang biển số 64K4- 6962;

+ Một giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy, biển số 64K4- 6962 (tên Lê Văn T);

+ Một giấy phép lái xe số T812576 hạng A1, tên Nguyễn Văn P là có căn cứ.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: Một mảnh nhựa màu đỏ, không rõ hình dạng do không có giá trị.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/9/2017 .

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn P** phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 202; Điều 36; Điều 60; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

1/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn P** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (27/9/2017). Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Cấm bị cáo Nguyễn Văn P hành nghề chạy xe honda khách 02 (hai) năm từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Ngày 06/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trả lại cho bị cáo:

+ Một xe mô tô mang biển số 64K4- 6962;

+ Một giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy, biển số 64K4- 6962 (tên Lê Văn T);

+ Một giấy phép lái xe số T812576 hạng A1, tên Nguyễn Văn P.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: Một mảnh nhựa màu đỏ, không rõ hình dạng do không có giá trị.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/9/2017 .

3/ Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình người bị hại không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Văn P** phải nộp số tiền 200.000^d (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. **Đối với những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày được tính kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thanh Hùng